

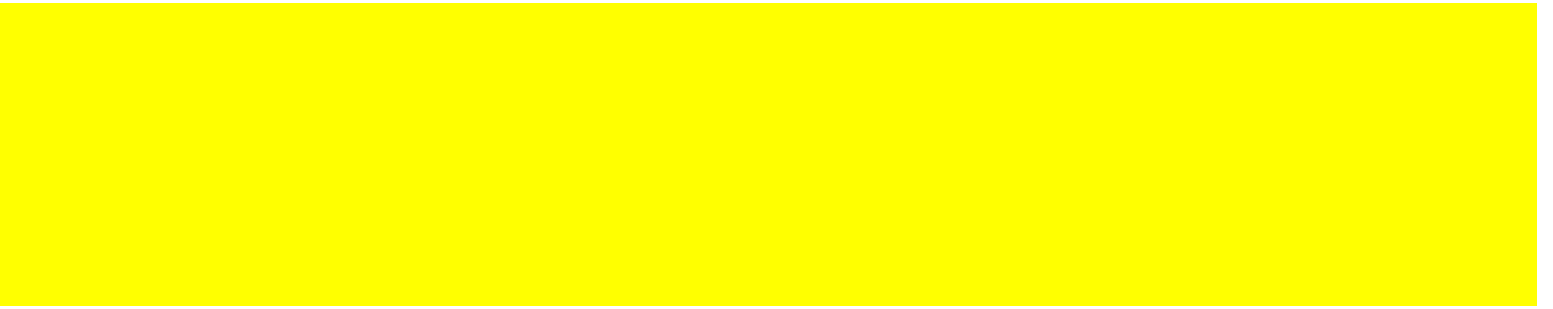
TCVN 8860-11 : 2011

Xuất bản lần 1

**BÊ TÔNG NHỰA - PHƯƠNG PHÁP THỬ -
PHẦN 11: XÁC ĐỊNH ĐỘ RỖNG LẤP ĐẦY NHỰA**

Asphalt Concrete – Test methods –

Part 11: Determination of Voids filled with asphalt



Mục lục

1 Phạm vi áp dụng	5
2 Tài liệu viện dẫn	5
3 Thuật ngữ và định nghĩa	5
4 Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	5

Lời nói đầu

TCVN 8860-11 : 2011 được chuyển đổi từ **22 TCN 62-84** theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và điểm a khoản 1 khoản 1 Điều 7 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 1/8/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

TCVN 8860-11 : 2011 do Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông Vận tải biên soạn, Bộ Giao thông Vận tải đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ Công bố.

Bộ tiêu chuẩn TCVN 8860 : 2011 Bê tông nhựa – Phương pháp thử gồm mười hai phần:

- TCVN 8860-1 : 2011, Phần 1: Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall
- TCVN 8860-2 : 2011, Phần 2: Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay li tâm
- TCVN 8860-3 : 2011, Phần 3: Xác định thành phần hạt
- TCVN 8860-4 : 2011, Phần 4: Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời
- TCVN 8860-5 : 2011, Phần 5: Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén
- TCVN 8860-6 : 2011, Phần 6: Xác định độ chảy nhựa
- TCVN 8860-7 : 2011, Phần 7: Xác định độ góc cạnh của cát
- TCVN 8860-8 : 2011, Phần 8: Xác định hệ số độ chặt lu lèn
- TCVN 8860-9 : 2011, Phần 9: Xác định độ rỗng dư
- TCVN 8860-10 : 2011, Phần 10: Xác định độ rỗng cốt liệu
- TCVN 8860-11 : 2011, Phần 11: Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa
- TCVN 8860-12 : 2011, Phần 12: Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa

Bê tông nhựa - Phương pháp thử - Phần 11: Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa

Asphalt Concrete - Test methods -

Part 11: Determination of Voids filled with asphalt

1 Phạm vi áp dụng

Độ rỗng lấp đầy nhựa là một trong những chỉ tiêu phục vụ cho việc thiết kế hỗn hợp bê tông nhựa (BTN).

2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm ban hành thì áp dụng bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm ban hành thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi (nếu có).

TCVN 8860-9 : 2011, *Bê tông nhựa - Phương pháp thử - Phần 9: Xác định độ rỗng dư.*

TCVN 8860-10 : 2011, *Bê tông nhựa - Phương pháp thử - Phần 10: Xác định độ rỗng cốt liệu.*

3 Thuật ngữ và định nghĩa

Trong tiêu chuẩn này sử dụng thuật ngữ và định nghĩa sau:

Độ rỗng lấp đầy nhựa (Voids filled with asphalt)

Thể tích của khoảng trống giữa các hạt cốt liệu (VMA) của hỗn hợp BTN bị phần nhựa có hiệu chiếm chỗ.

4 Xác định tỷ lệ độ rỗng lấp đầy nhựa

Độ rỗng lấp đầy nhựa của bê tông nhựa (VFA), tính bằng phần trăm (%), chính xác tới 0,1 %, theo công thức:

$$VFA = \frac{(VMA - V_a)}{VMA} \times 100$$

trong đó:

VMA là độ rỗng cốt liệu của bê tông nhựa, tính bằng phần trăm (%), theo TCVN 8860-10 : 2011;

V_a là độ rỗng dư của bê tông nhựa đã đầm nén, tính bằng phần trăm (%), theo TCVN 8860-9 : 2011.